

CHƯƠNG VII
PHỐI HỢP VỚI CHIẾN TRƯỜNG CHUNG,
TẬP TRUNG LỰC LƯỢNG ĐÁNH BẠI
ÂM MƯU LẤN CHIẾM CỦA ĐỊCH,
GÓP PHẦN ĐÁNH THẮNG THỰC DÂN PHÁP,
CAN THIỆP MỸ, ĐƯA CUỘC CÁCH MẠNG
VIỆT NAM CHUYỂN SANG THỜI KỲ MỚI
(1951 – 7-1954)

I- KẾT HỢP CHẶT CHẼ GIỮA BA VÙNG CHIẾN LƯỢC, PHÁT TRIỂN CHIẾN TRANH DU KÍCH, ĐÁNH BẠI ÂM MƯU LẤN CHIẾM CỦA ĐỊCH (1951-1953).

Cuối năm 1950, trên chiến trường Bắc bộ, chiến dịch Biên giới đã tiêu diệt gọn hai binh đoàn cơ động tinh nhuệ của địch, giải phóng hai tỉnh Cao Bằng và Lạng Sơn, phá vỡ tuyến phòng thủ biên giới của địch, nối liền giao thông liên lạc giữa căn cứ Việt Bắc với phe Xã hội chủ nghĩa.

Trước thắng lợi to lớn và sự trưởng thành nhanh chóng của lực lượng cách mạng, quân Pháp vô cùng hoang mang. Trong khi đó, đế quốc Mỹ ngày càng can thiệp sâu vào chiến trường Đông Dương, bằng cách tăng viện trợ cho Pháp với âm mưu hắt cẳng Pháp ra khỏi Đông Dương. Để cứu vãn tình thế khôn quần, thực dân Pháp phải chấp nhận dựa vào sự chi viện của Mỹ. Tháng 6-1950 Mỹ bắt đầu viện trợ trực tiếp cho nguy quân.

Ngày 6-12-1950, Chính phủ Pháp cử Đại tướng Đơ-lát-đơ Tatxinhi (De Lattre de Tassigny), Tư lệnh lục quân khối Tây Âu sang làm Tổng chỉ huy quân đội viễn chinh kiêm Cao uỷ Pháp ở Đông Dương. Nắm toàn bộ quyền lực trong tay, Đơ-lát-đơ Tatxinhi đã vạch ra kế hoạch quân sự: Gấp rút tập trung quân Âu-Phi để xây dựng thành một lực lượng cơ động chiến lược mạnh, đồng thời phát triển nguy binh với quy mô lớn để bổ sung vào đội quân viễn chinh Pháp; Xây dựng “quân đội quốc gia” của chính quyền Bảo Đại; Xây dựng tuyến công sự phòng ngự bao quanh trung du và đồng bằng Bắc bộ; Tiến hành “chiến tranh tổng lực”, bình định vùng bị chiếm và vùng du kích; Phá hoại vùng căn cứ hậu phương và chuẩn bị tiến công ra vùng tự do⁽¹⁾.

Ngày 24-12-1950 Giăng Lơ-tuốc-nô (Jean LeTourneau) đại diện Chính phủ Pháp ký với đại sứ Mỹ ở Đông Dương bản Hiệp ước quân sự quyết định các điều khoản Mỹ viện trợ cho quân đội các Quốc gia liên kết. Trong đó Mỹ nhận cung cấp tối đa vũ khí và trang thiết bị cần thiết cho quân đội nguy quyền Việt Nam. Tiến sâu thêm một bước mới trong âm mưu “dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh”, Chính phủ Pháp ký hiệp ước công nhận nền “độc lập” của Việt Nam, cho phép Chính phủ Bảo Đại có quân đội và ngoại giao riêng.

Ở chiến trường Nam bộ, thực hiện kế hoạch Đơ-lát đơ Tatxinhi, địch ngày càng mở rộng lấn chiếm, đánh phá dữ dội vào vùng tự do của ta, âm mưu giành nguồn nhân lực và vật lực phục vụ cho cuộc chiến tranh xâm lược.

Tại Sóc Trăng, năm 1951 địch tăng cường bình định lấn chiếm, đẩy mạnh bắt lính, đôn quân, số lượng các sắc lính khinh binh Kơ me, Kinh, Công giáo đều tăng, lực

⁽¹⁾ Đại cương Lịch sử Việt Nam, tập III, NXB Giáo dục, trang 85, 86.

lượng cơ động ứng chiến tại chỗ tăng về số đơn vị, quy mô tổ chức, từ đại đội lên tiểu đoàn. Chúng tăng cường càn quét, đánh phá, lấn chiếm khu căn cứ của ta, đóng đồn bốt, lô cốt, tháp canh chằng chịt, ngăn cắt liên lạc giữa vùng tự do và với vùng tạm chiếm trong tỉnh và các tỉnh khác.

Giữa lúc tình hình có nhiều biến động lớn, từ ngày 11 đến 19-2-1951, Đại hội Đại biểu Toàn quốc lần thứ II của Đảng họp tại tỉnh Tuyên Quang, Đại hội nêu cao quyết tâm kháng chiến với khẩu hiệu “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng”, Đại hội quyết định đổi tên Đảng Cộng sản Đông Dương thành Đảng Lao động Việt Nam và Đảng ra hoạt động công khai.

Để quán triệt và thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II, Tỉnh ủy tiến hành triển khai Nghị quyết cho Đảng bộ, quân dân chính và các đoàn thể quần chúng. Song song đó, tỉnh tổ chức mít tinh mừng Đảng Lao động Việt Nam ra đời, cử đại biểu Đảng ra mắt nhân dân, giới thiệu Chính cương, Điều lệ, Chính sách của Đảng, giải thích lý do đổi tên Đảng Cộng sản Đông Dương thành Đảng Lao động Việt Nam.

Tháng 3 năm 1951, Trung ương Đảng chủ trương thống nhất Mặt trận Việt Minh và Hội Liên hiệp quốc dân Việt Nam thành một Mặt trận Thống nhất, lấy tên Mặt trận Liên hiệp Quốc dân Việt Nam, gọi tắt là Mặt trận Liên Việt. Mục đích của chủ trương này, nhằm tập trung đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia kháng chiến trong tình hình mới.

Ở Sóc Trăng, Mặt trận Liên Việt động viên các tầng lớp nhân dân, các đảng phái, tôn giáo và đồng bào Hoa, Khơ me tham gia ủng hộ kháng chiến. Các đoàn thể thành viên của mặt trận làm tốt vai trò nòng cốt của mình, thu hút đông đảo các hội viên, đoàn viên tham gia. Hội Nông dân Cứu quốc, Đoàn Thanh niên Cứu quốc phát triển rất mạnh. Tổ chức Thanh niên học sinh ở các trường học vùng tự do, vùng tạm chiếm cũng phát triển.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II, tháng 4-1951 Trung ương Cục miền Nam được thành lập thay cho Xứ ủy Nam bộ và trực tiếp chỉ đạo cuộc kháng chiến ở Nam bộ do đồng chí Lê Duẩn làm Bí thư.

Trong năm 1951, nhân dân Sóc Trăng long trọng tiếp đón Chủ tịch Sơn Ngọc Minh, lãnh tụ phong trào cách mạng Campuchia, Chủ tịch Mặt trận I-xa-rắc, đại diện Chính phủ yêu nước Campuchia đến thăm đồng bào Khơ me trong tỉnh. Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh tổ chức đón tiếp trọng thể tại ấp Kho Cháy, xã Tân Long, huyện Châu Thành. Đại biểu tham dự gồm: đại diện sư sãi của các chùa trong tỉnh, đại diện đồng bào Khơ me ở các ấp vùng tạm chiếm như Trà É, Trà Tham, Vàng Bạc, Tân Hùng, Nhu Gia, Trà Cuôn v.v... đã đến dự. Buổi lễ tiếp đón đoàn đại biểu nước bạn được tổ chức chu đáo, an toàn.

Sau chuyến thăm Sóc Trăng của đoàn Chính phủ yêu nước Campuchia, tinh thần cách mạng của sư sãi và đồng bào Khơ me được khơi động mạnh, tình đoàn kết giữa đồng bào Kinh, Khơ me ngày càng gắn bó, cơ sở cách mạng ở vùng đồng bào Khơ me được củng cố và phát triển. Hội ủng hộ I-xa-rắc của tỉnh được mở rộng.

Xuất phát từ tình hình thực tế, lúc này địch cho rằng chiến trường Nam kỳ là kho dự trữ nhân vật lực của chúng, vì vậy chúng xem đây là chiến trường tranh chấp quyết liệt giữa ta và địch.

Để phát triển chiến tranh du lịch, mỗi khu, mỗi tỉnh phải bố trí lại chiến trường, có ba vùng chiến lược: vùng căn cứ, vùng du kích và vùng tạm bị chiếm, dựa vào nhau đánh bại âm mưu dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh của địch.

Trong thời gian này, tỉnh Sóc Trăng có sự thay đổi về địa giới hành chính, thêm 2 xã: Long Trị, Long Phú của huyện Long Mỹ, tỉnh Rạch Giá đưa về huyện Châu Thành⁽¹⁾. Các xã Hưng Phú (Ninh Quới), Hương Quới (Vĩnh Quới ngày nay) của huyện Hồng Dân, tỉnh Rạch Giá đưa về huyện Thạnh Trị. Sau khi sáp nhập, tỉnh Sóc Trăng gồm có các huyện: Châu Thành, Kế Sách, Thạnh Trị, Long Phú, thị xã Sóc Trăng và có được vùng tự do liên hoàn với tỉnh bạn.

Mùa hè năm 1951, Bộ Tư lệnh Quân khu 9⁽²⁾ quyết định mở chiến dịch Sóc Trăng II trên địa bàn 3 tỉnh Cần Thơ, Sóc Trăng, Bạc Liêu, trọng điểm là Sóc Trăng. Mục đích của chiến dịch là nhằm giành dân, giải phóng đồng bào Khơ me đang bị kềm kẹp, tuyên truyền chính sách đoàn kết dân tộc và các chủ trương của cách mạng, mở rộng vùng tự do, củng cố và phát triển cơ sở của ta ở vùng địch kiểm soát, tiêu diệt bọn phản động, tước vũ khí các sóc Khơ me có vũ trang, tiêu hao, tiêu diệt sinh lực địch, phá tan hệ thống chiếm đóng đồn bốt của giặc.

Các huyện Thạnh Trị⁽³⁾, Châu Thành, Long Phú được coi là chiến trường chính của chiến dịch, trong đó huyện Thạnh Trị là trọng điểm. Hai tỉnh Cần Thơ, Bạc Liêu là chiến trường phối hợp có nhiệm vụ ngăn chặn và đánh bại quân tiếp viện, hỗ trợ đặc lực cho chiến trường chính, hoàn thành kế hoạch của chiến dịch. Lực lượng của chiến dịch bao gồm: Trung đoàn chủ lực Tây Đô⁽⁴⁾, địa phương quân tỉnh, huyện và các đội du kích xã.

Để thực hiện tốt chiến dịch, Tỉnh ủy Sóc Trăng huy động toàn thể quân, dân trong tỉnh tích cực tham gia với quyết tâm cao, vượt qua mọi khó khăn bằng nhiều hình thức đa dạng. Nhân dân hăng hái tham gia chuẩn bị hậu cần để quân chủ lực có điều kiện thuận lợi bước vào trận chiến đấu. Lực lượng vũ trang địa phương sẵn sàng phối hợp tác chiến đánh địch. Chính quyền và các ban ngành đoàn thể, Mặt trận các cấp tiến hành công tác tuyên truyền, vận động quần chúng theo đúng kế hoạch.

Trong thời gian ta chuẩn bị chiến dịch, địch liên tiếp mở những cuộc hành quân càn quét đánh sâu vào vùng tự do, các lực lượng vũ trang của ta chặn đánh gây nhiều thiệt hại cho địch. Nhiệm vụ chuẩn bị chiến dịch Sóc Trăng II được toàn Đảng, quân, dân thực hiện khẩn trương đảm bảo yêu cầu.

Rạng sáng ngày 13-5-1951, chiến dịch Sóc Trăng II mở màn với trận đánh đầu tiên vào cụm đồn xã Sang⁽¹⁾ thuộc xã Tuân Túc, huyện Châu Thành (nay là xã Tuân Túc, huyện Thạnh Trị) do Tiểu đoàn 408 (tức tiểu đoàn 402 đổi tên) thực hiện. Qua một ngày chiến đấu giằng co ác liệt, ta vừa bao vây đánh địch, vừa phải đối phó với máy bay

⁽¹⁾ Theo công điện số 469/VP.NB, ngày 12-12-1951 của Ủy ban Kháng chiến Hành chính-Nam bộ gửi Bộ Nội vụ.

⁽²⁾ Đến tháng 7-1951 mới thành lập Bộ Tư lệnh Phân Liên khu miền Tây.

⁽³⁾ Huyện Thạnh Trị có một phần Vĩnh Châu.

⁽⁴⁾ Trung đoàn Tây Đô thuộc Quân khu 9 (gồm 3 tiểu đoàn 410, 408, 406).

⁽¹⁾ Xã Sang là tên thường gọi của Cai tổng Thạch Sang. Đồn xã Sang hiện nay là trụ sở làm việc của ấp Trung Bình, xã Tuân Túc, huyện Thạnh Trị.

⁽²⁾ Đồn Xẻo Me nằm trên trục lộ 38 Vĩnh Châu - Bạc Liêu cách Xẻo Me 6 km, do một trung đội lính Khơ me chiếm đóng, Xẻo Me thuộc thị trấn Vĩnh Châu, huyện Thạnh Trị lúc bấy giờ (nay thuộc huyện Vĩnh Châu).

⁽³⁾ BMEQ: Binh đoàn cơ động Viễn đông của Pháp.

ném bom bắn phá, ta đánh thiệt hại nặng bất chính, hạ được một lô cốt và tiêu hao một bộ phận quân địch từ Sóc Trăng đến tiếp viện, thu 4 khẩu súng và 250 lựu đạn.

Cùng với trận địa chính, các mặt trận phối hợp kèm chế, căng mỏng để tiêu hao, tiêu diệt sinh lực địch. Ở Lâm Kiết, ta gỡ được một đồn, tiêu diệt một trung đội địch từ Bó Thảo tiến vào huyện Châu Thành, vùng tự do của ta được mở rộng.

Tiếp theo trận đánh bất xã Sang, tiểu đoàn 410 (tức tiểu đoàn 404 đổi tên) thuộc trung đoàn Tây Đô, thực hiện kế hoạch của Ban chỉ huy chiến dịch, tiêu diệt đồn Xẻo Me⁽²⁾ đánh quân tiếp viện của địch từ Bạc Liêu đến bằng đường bộ, phối hợp với cán bộ địa phương, bộ đội I-xa-rắc vũ trang tuyên truyền, xây dựng cơ sở cách mạng. Lúc 3 giờ sáng ngày 15-5-1951, quân ta nổ súng tiến công đồn Xẻo Me. Bị tiến công bất ngờ, địch vô cùng hoang mang dao động, quân ta xung phong chiếm lĩnh đồn, tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, số lính còn sống sót xin hàng. Ta hoàn toàn làm chủ cụm đồn Xẻo Me.

Theo nhận định của Ban chỉ huy, địch sẽ cho quân tiếp viện cứu nguy đồn bọn. Quân ta chuẩn bị sẵn sàng, 10 giờ cùng ngày, 11 xe quân sự của địch chở một tiểu đoàn BMEO⁽³⁾ từ Bạc Liêu đến đã lọt vào trận địa quân ta. Địch bị đánh bất ngờ, tất cả các xe đều dừng lại. Trước tình thế bị động, địch gọi máy bay bắn xối xả vào trận địa của ta. Mặc dù so sánh lực lượng, vũ khí của địch chiếm ưu thế hơn, nhưng quân ta vẫn dũng cảm, kiên quyết tiến công địch đến cùng.

Kết quả, ta tiêu diệt và làm bị thương khoảng 1 đại đội địch, bắt sống 1 tiểu đội, phá hỏng 7 xe quân sự, thu 10 khẩu súng và nhiều đạn dược. Về phía ta hy sinh trên 40 đồng chí.

Sau trận đánh, các cán bộ địa phương, dân quân, các sư sãi, bộ đội I-xa-rắc, một mặt gọi loa, mặt khác đi vận động nhân dân tổ chức mít tinh tại chợ Xẻo Me. Trong buổi mít tinh, đồng bào được tiếp xúc với bộ đội I-xa-rắc, tận mắt chứng kiến chính sách khoan hồng của cách mạng đối với tù binh và binh lính địch bị thương. Để thể hiện tình cảm của mình với cách mạng, đồng bào và các sư sãi mang cơm, thức ăn, đường, sữa, bánh trái, thuốc lá đến tiếp tế bộ đội.

Trong lúc tiểu đoàn 410 đánh đồn Xẻo Me, bộ đội địa phương huyện Thạnh Trị và các đội du kích xã của huyện kết hợp tấn công các đồn lẻ, để giải phóng nhân dân trong vùng địch kiểm soát. Song song với việc tấn công bằng quân sự, các cán bộ tuyên truyền tiến hành giải tán các ban hương chức, hội tề. Bộ đội và cán bộ Hội ủng hộ I-xa-rắc thành lập các đoàn thể cách mạng ở những vùng chưa có tổ chức cách mạng, tiếp tục tạm giao, tạm cấp đất cho đồng bào Khơ me và đồng bào thuộc một số vùng sâu của xã Lâm Kiết, vùng sát thị tứ Nhu Gia (xã Thạnh Phú)... Công tác tuyên truyền chính sách đoàn kết dân tộc, ý thức tổ chức kỷ luật chiến đấu, tôn trọng phong tục, tập quán làm cho đồng bào Khơ me, Hoa hiểu rõ bộ đội Việt Minh đánh Tây với mục đích giải phóng đất nước, xoá bỏ sự áp bức bóc lột của thực dân Pháp, chấm dứt cảnh con em đồng bào Khơ me đi lính chết thay cho giặc. Nhân dân vùng tạm chiếm, ngày càng tin tưởng vào lực lượng cách mạng, tin tưởng vào chính sách đoàn kết dân tộc và lòng nhân đạo của bộ đội Cụ Hồ. Đây là thắng lợi có ý nghĩa chiến lược của cách mạng.

Cùng với mặt trận xã Sang, Xẻo Me, tại huyện Long Phú, ta tiến công địch giành nhiều thắng lợi về chính trị và quân sự. Đại đội tinh, địa phương quân huyện, du kích xã cùng các lực lượng đoàn thể phối hợp tiến công trên tuyến đất liền Long Phú. Lực

lượng ta đánh 36 trận, phần nhiều là pháo kích vào đồn bót và bắn tia, làm địch chết và bị thương 40 tên; đồng thời tổ chức vũ trang tuyên truyền các sóc, trấn áp bọn tề áp, xã. Mặt khác ta huy động đông đảo nhân dân, có cả đồng bào Khơ me, tham gia phá lộ, phá cầu làm cho địch khó khăn trong di chuyển. Đặc biệt trong thời gian này, chính quyền Long Phú đã tạm cấp hơn 6.800 công đất cho hơn 1.000 hộ nông dân và 2.220 nhân khẩu, trong đó phần lớn là đồng bào Khơ me, tạo nhiều ảnh hưởng tốt trong nhân dân.

Ở huyện Châu Thành, địa phương quân huyện và du kích xã liên tục pháo kích vào đồn bót, phát loa kêu gọi, đồng thời tổ chức nhiều cuộc vũ trang tuyên truyền vào các sóc, tổ chức phá hoại giao thông địch trên tuyến lộ Tam Sóc, Xẻo Gừa. Công binh dùng địa lôi đánh hỏng một pháo 105 ly trên tuyến lộ Bó Thảo trong lúc địch hỗ trợ can viện cho mặt trận xã Sang.

Tất cả các hoạt động ở các huyện đã phối hợp chặt chẽ với các mặt trận chính trong chiến dịch, góp phần giành thắng lợi quan trọng về chính trị và đẩy mạnh phong trào du kích chiến tranh phát triển. Đặc biệt, bộ đội huyện Long Phú kết hợp với du kích các xã trong huyện, lập nhiều thành tích chiến đấu xuất sắc. Từ phong trào đó đã sản sinh ra người anh hùng quân đội đầu tiên của tỉnh Sóc Trăng, anh hùng Sơn Tol, người con của dân tộc Khơ me.

Kết quả chiến dịch Sóc Trăng II, về mặt quân sự ta giành nhiều thắng lợi, phá vỡ một mảng lớn hệ thống đồn bót, tiêu hao, tiêu diệt nhiều sinh lực địch, phá hỏng hệ thống phòng ngự của địch. Về mặt chính trị, ta có thêm điều kiện để phát triển cơ sở cách mạng ra vùng ven, vùng địch kiểm soát, đặc biệt các sóc vũ trang, vùng tôn giáo nằm trên các trục lộ giao thông chiến lược. Đồng thời, chiến dịch đã góp phần đưa phong trào chiến tranh du kích phát triển lên một bước mới.

Qua chiến dịch Sóc Trăng II, ta rút ra bài học kinh nghiệm quý giá về tổ chức tác chiến quy mô trên địa bàn trống trải, chiến thuật đánh công kiên và đánh vận động, sự phối hợp chặt chẽ giữa các chiến trường trong tỉnh, giữa tiến công vũ trang với chính trị nguy địch vận và xây dựng thực lực cách mạng.

Tháng 11-1951, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ II được tổ chức tại đình Phương Phú, xã Phương Phú, huyện Châu Thành, có đồng chí Nguyễn Văn Trản- Bí thư Khu uỷ Khu 9 đến dự. Đại hội tập trung thảo luận dự thảo báo cáo chính trị, thông qua nghị quyết nhiệm kỳ II, bầu cử Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Đại hội đề ra nhiệm vụ chính trị với các mặt công tác cụ thể như sau:

1- Không ngừng củng cố và mở rộng Mặt trận đoàn kết dân tộc, đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục, vận động và thu hút đông đảo đồng bào Khơ me và tín đồ các tôn giáo vào Mặt trận, tạo thành lực lượng tổng hợp rộng khắp, phát triển ngày càng mạnh, chống thực dân Pháp xâm lược.

2- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao sức chiến đấu của các lực lượng vũ trang, nhằm đưa phong trào chiến tranh nhân dân phát triển mạnh mẽ rộng khắp, không những ngăn chặn sự tiến công của địch mà chủ động tiến công địch. Tích cực đẩy mạnh công tác nguy địch vận, kết hợp với quấy rối bức hàng, bức rút đồn bót giặc trên các đường giao thông thuỷ bộ quan trọng, nối liền thông thương giữa tỉnh với các huyện, làm cho địch co vào thế phòng ngự, bị động. Ngành Công an tiếp tục củng cố, đảm bảo có đủ khả năng hoàn thành nhiệm vụ giữ gìn an ninh chính trị vùng tự do, bảo vệ căn cứ, đồng thời thực hiện diệt ác, trừ gian, góp phần xây dựng cơ sở mặt trong lòng địch.

3- Quyết tâm phấn đấu hoàn thành việc tạm cấp, tạm giao ruộng đất cho nông dân vào cuối năm 1952. Phải sâu sát tình hình sử dụng ruộng đất của nông dân, khắc phục khó khăn, phát huy thuận lợi, đảm bảo sản xuất đạt năng suất cao.

4- Tiếp tục đẩy mạnh phong trào chống giặc đói, xây dựng đời sống mới, phong trào tiết kiệm lúa gạo, tiền bạc, thực phẩm... để nuôi quân đánh giặc, tiếp tế cho đồng bào miền Đông.

Đại hội bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh gồm 19 đồng chí do đồng chí Ngô Tám làm bí thư, đồng chí Phan Văn Chiêu làm phó bí thư.

Sau Đại hội Đảng bộ tỉnh, các huyện, xã, cơ quan cũng tiến hành Đại hội Đảng bộ, chi bộ. Cấp uỷ mới với cơ cấu hợp lý, đảm bảo năng lực và phẩm chất đạo đức tốt. Những đồng chí không hoàn thành nhiệm vụ, kiên quyết đưa ra khỏi cấp uỷ. Đảng uỷ các cấp đã tạo được những chuyển biến quan trọng trên địa bàn hoạt động của mình, không có Huyện uỷ nào phải ly hương. Nhưng khó khăn của tỉnh là 17 xã chưa có cơ sở Đảng, nhất là các xã có đông đồng bào Khơ me và các sóc có vũ trang, đòi hỏi các cấp uỷ Đảng phải nhanh chóng xây dựng được cơ sở Đảng ở những nơi này.

Các huyện Châu Thành, Kế Sách, Long Phú, Thạnh Trị đã bầu Huyện uỷ mới và quyết tâm xây dựng lực lượng vững mạnh, đủ sức tiến công địch, nhanh chóng xây dựng cơ sở Đảng cơ sở Đảng ở các sóc vũ trang, phối hợp phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng với phong trào đấu tranh vũ trang để mở rộng vùng tự do.

Sau Đại hội Đảng các cấp, toàn Đảng bộ xác định rõ nhiệm vụ cách mạng trong tình hình mới. Công tác xây dựng Đảng thực hiện nghiêm túc chế độ tập trung dân chủ. Mối quan hệ giữa Đảng với quần chúng ngày càng gắn bó chặt chẽ hơn. Tổ chức Đảng trong lực lượng vũ trang được tăng cường, đã tạo ra bước chuyển biến mới trong toàn bộ hoạt động cách mạng trong tỉnh.

Cuối năm 1951, trong trung đoàn Tây Đô, rồi tiếp đến trung đoàn Cửu Long giải thể, tiểu đoàn 308 được Phân Liên khu miền Tây đưa về Sóc Trăng hoạt động. Như vậy lực lượng vũ trang tỉnh Sóc Trăng có tiểu đoàn 308 và một đại đội độc lập.

Hệ thống chính quyền dân chủ nhân dân tiếp tục được củng cố và phát triển, vùng căn cứ do chính quyền cách mạng quản lý, trực tiếp lãnh đạo nhân dân kháng chiến, thực hiện nhiệm vụ xây dựng cơ sở vật chất, cải thiện đời sống nhân dân. Dưới sự quản lý của chính quyền cách mạng, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được nâng lên, không những được nhân dân trong vùng tự do hoan nghênh mà còn tác động đến đông đảo nhân dân ở thành thị và những nơi địch chiếm đóng. Từ đó, càng thúc đẩy nhân dân ở vùng địch kiểm soát phản đối chính quyền nguy, đấu tranh vạch trần chính sách dân chủ giả hiệu, tẩy chay các cuộc bầu cử do địch tổ chức. Nhân dân ở vùng tự do tích cực tham gia vào các đoàn thể và các tổ chức yêu nước, tạo thành lực lượng nòng cốt trong các phong trào sản xuất, chiến đấu, góp công, góp của cho cuộc kháng chiến chống Pháp.

Những năm tháng đầu năm 1952, địch thực hiện kế hoạch tăng cường lấn chiếm, mở rộng vùng kiểm soát, lấn đất giành dân, đánh phá tiêu diệt cơ sở cách mạng và cơ quan lãnh đạo của Tỉnh uỷ; chúng mở nhiều cuộc hành quân càn quét, cho phi cơ dội bom vào vùng căn cứ của ta. Mùa khô 1952, địch lấn chiếm đóng thêm hàng chục đồn bốt ở 2 huyện Thạnh Trị và Kế Sách, gây nhiều thiệt hại về người và của của nhân dân, làm ảnh hưởng đến nguồn dự trữ của ta gây mất ổn định vùng ta quản lý.

Phát huy truyền thống yêu nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, quân, dân Sóc Trăng ở vùng tự do, vùng du kích đã anh dũng chiến đấu chống càn quét, biệt kích của địch. Tiêu biểu như các trận chống càn ngày 12-1-1952 ở xã Long Phú (huyện Châu Thành), ngày 1-5-1952 ở Chấn Túc, Bàu Cồn, xã Mỹ Phước, huyện Châu Thành.

Ngày 12-1-1952, địch tập trung hàng ngàn quân của hai tỉnh Sóc Trăng và Cần Thơ, cho phi cơ oanh tạc yểm trợ đánh vào trung tâm căn cứ kháng chiến của tỉnh, nhằm tiêu diệt đầu não kháng chiến và lực lượng vũ trang tập trung của ta. Địch chia làm 3 mũi tiến công: mũi thứ nhất từ Phú Lộc đánh vào Ngã Năm và đánh qua Trà Cú; mũi thứ hai từ Phụng Hiệp đánh qua Ngã Tư Cây Dương, đánh trở lại Búng Tàu và tiến xuống Trà Lồng để hợp điểm với mũi thứ nhất; mũi thứ ba từ Cần Thơ vào Long Mỹ, qua Trà Ban Nhỏ, tiến vào Kinh Cá Lóc là nơi cơ quan Tỉnh uỷ đóng. Nắm được ý đồ của địch, các cơ quan lãnh đạo của tỉnh rút khỏi địa bàn càn quét của địch. Lực lượng vũ trang của ta sẵn sàng chiến đấu. Đại đội độc lập phân tán, phối hợp với du kích xã Long Hưng (Châu Thành), xã Tân Long (Thạnh Trị) tổ chức chống càn diệt nhiều tên địch trên tuyến kinh xáng Trà Lồng- Trà Cú- Ngã Năm và Cái Trầu. Tiểu đoàn 308 phục kích đánh cánh quân từ Trà Ban Nhỏ vào kinh Cá Lóc, tiêu diệt hàng trăm tên địch và thu 24 khẩu súng, cánh quân địch trên tuyến lộ Cao Hột, Ngã Năm không dám vào cứu viện. Trước sự kháng cự quyết liệt của quân dân ta, địch bị thiệt hại nặng, buộc chúng phải kết thúc cuộc càn trước thời gian dự định.

Sau một thời gian củng cố lực lượng, đến ngày 1-5-1952, địch tiếp tục cho máy bay bắn phá vào các xã Mỹ Phước, Mỹ Tú, Mỹ Thuận. Tiểu đoàn 18 BVN⁽¹⁾ do tên Dương Văn Đức chỉ huy chia làm 2 mũi, mũi một đánh vào Trần An, xã Mỹ Phước, mũi hai đánh qua Mỹ Thuận, Thuận Hưng đến Mỹ Tú. Hai cánh quân của địch liên tục bị quân du kích các xã chặn đánh và cuối cùng chúng rút ra tuyến kinh xáng Mỹ Phước, Bàu Cồn, đóng quân tại vàm Chấn Túc. Một cánh quân khác của địch gồm có một trung đội công binh, một đại đội hộ tống, một đoàn ghe chở vật liệu đóng đồn đi theo hướng Ngã Năm đến ngã ba Cái Trầu vào đồn Bàu Cồn, để bắt dân Bàu Cồn đi phục dịch đóng đồn Chấn Túc.

Nắm được tình hình trên, Ban chỉ huy Tỉnh đội và tiểu đoàn 308 quyết tâm diệt địch, bẻ gãy kế hoạch chiếm đóng của địch. Đêm 2 rạng ngày 3-5-1952, Tiểu đoàn 308 tập kích nổ súng đánh tiểu đoàn địch ở vàm Chấn Túc. Với tinh thần chiến đấu dũng cảm ngoan cường, chỉ sau 30 phút chiến đấu, quân ta tiêu diệt toàn bộ tiểu đoàn 18 BVN, trên 150 tên địch bị diệt, 34 tên bị bắt sống, trong đó có tên tiểu đoàn trưởng Dương Văn Đức⁽²⁾, ta thu trên 100 khẩu súng. Cùng đêm 2-5-1952, đại đội độc lập tỉnh tập kích trung đội công binh và lực lượng hộ tống của địch tại Bàu Cồn diệt nhiều tên địch, buộc chúng phải rút về Phú Lộc. Ngày 4-5-1952, địch cho 2 tàu vào chở thây ở Chấn Túc, chúng đi theo đường sông từ Nhu Gia vào Mỹ Phước, bị ta gài thủy lôi đánh chìm một tàu, một trung đội địch bị diệt. Trận Chấn Túc-Bàu Cồn là một thắng lợi lớn của quân dân ta. Ta tiêu diệt hoàn toàn một tiểu đoàn địch, bẻ gãy kế hoạch chiếm đóng tuyến Bàu Cồn-Chấn Túc và làm cho địch vô cùng hoang mang, bị động. Sau trận này, mức độ càn quét lấn chiếm của địch vào vùng tự do, vùng căn cứ có giảm đi. Phong trào du kích chiến tranh phát triển mạnh. Lực lượng dân quân du kích tích cực chiến đấu, bảo vệ vùng tự do.

⁽¹⁾ Bataillon Vietnamien (gọi tắt là BVN): Tiểu đoàn cơ động nguy.

⁽²⁾ Sau đó do ta sơ suất tên Đức trốn thoát về Sóc Trăng nhưng sau phải đi nằm điều trị tại nhà thương điên Chợ Quán-Sài Gòn, để trị bệnh thần kinh cấp tính.

Trên mặt trận kinh tế, rút kinh nghiệm công tác xây dựng kinh tế của các năm trước, đồng thời thực hiện chủ trương của cấp trên, Đảng bộ đã lãnh đạo, vận dụng chính sách kinh tế phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh. Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh tiếp tục tạo điều kiện cho nhân dân trong vùng tự do lưu thông mua bán hàng hoá nông sản bị ứ đọng ra thành thị, mua về những mặt hàng thiết yếu phục vụ đời sống, phục vụ cho quốc phòng, nghiêm cấm nhập những mặt hàng xa xỉ phẩm. Nhờ có chủ trương đúng đắn nên sản phẩm nông nghiệp của ta ngày càng được lưu thông qua các cửa khẩu của tỉnh; những mặt hàng công nghệ phẩm không còn khan hiếm như trước, giá cả giữa các vùng chênh lệch không đáng kể, kinh tế ở vùng tự do phát triển. Đồng thời, ta tiếp tục tổ chức tiếp tế gạo lên miền Đông, tương trợ cho chiến sĩ và đồng bào các tỉnh bạn đang gặp khó khăn.

Với chính sách kinh tế phù hợp, đúng đắn, đã thu được một số tiền thuế tương đối lớn, đảm bảo cho kinh phí hoạt động của tỉnh và giao nộp về trên, đáp ứng một phần quan trọng ngân sách kháng chiến.

Trong thời gian này, thực dân Pháp tung bạc giả, loại giấy 100 đồng có hình Cụ Hồ (Bạc Cụ Hồ, do Bộ tài chính phát hành) vào vùng giải phóng hoặc phát không cho số người hay ra vào giữa vùng tự do và vùng địch tạm chiếm. Thậm chí, chúng còn cho máy bay rải vào vùng tự do phá giá đồng bạc của ta. Ta phát động quần chúng tẩy chay bạc giả.

Thời gian này, Đảng bộ tiếp tục thực hiện chính sách tạm giao, tạm cấp đất cho nông dân. Tính đến tháng 6-1952, tỉnh Sóc Trăng đã tạm giao, tạm cấp trên 16.474 ha ruộng đất cho 2.522 nhân khẩu⁽¹⁾. Có ruộng đất nông dân hằng hái sản xuất, cải thiện đời sống và phục vụ kháng chiến.

Song song với công tác tạm giao, tạm cấp đất, Tỉnh uỷ chủ trương tiếp tục đấu tranh thực hiện giảm tô, giảm tức, không cho địa chủ, phú nông bóc lột nông dân. Để tạo điều kiện cho nông dân phát triển sản xuất, Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh thành lập Hợp tác xã tín dụng cho nông dân vay tiền hoặc lúa để làm vốn sản xuất, từ năm 1951 đến năm 1952, trong tỉnh cho nông dân vay 35.820 gia lúa.

Trong những năm từ 1952 đến 1953, ta tiếp tục thực hiện chủ trương cho nông dân mượn ruộng đất hoang được miễn thuế nông nghiệp từ 3 đến 5 năm. Nhiều gia đình nông dân làm đơn xin mượn đất hoang hoá, có gia đình còn khẩn hoang ở những vùng ven. Thời gian này sản xuất nông nghiệp rất phát triển, các vụ mùa đều bội thu, đời sống nông dân từng bước được cải thiện.

Tổng kết những kinh nghiệm sản xuất tốt, được phổ biến rộng rãi trong nhân dân. Nhờ đó, phong trào nông dân tham gia sản xuất vào các đội, vạ vận đội công rất sôi nổi. Hướng dẫn kỹ thuật chọn giống lúa, đào kinh xô phèn cũng được phổ biến rộng rãi ở các xã, sản xuất nông nghiệp ngày càng phát triển.

Ngoài phát triển nông nghiệp, các ngành tiểu thủ công cũng phát triển, nhiều lò rèn, lò nấu xà bông, cơ sở dệt chiếu, dệt vải, trại đóng xuống, trại cưa, nhà máy xay lúa, tiệm may... được xây dựng ở nhiều nơi, đáp ứng yêu cầu tiêu dùng của nhân dân, làm cho bộ mặt nông thôn đổi mới hơn trước.

⁽¹⁾ Trích “báo cáo tình hình Nam bộ năm 1952 về quân sự, chính trị, kinh tế của đồng chí Lê Duẩn”, số KH 1C/1952, trang 12. Tài liệu lưu trữ tại Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Sóc Trăng.

Thực hiện nghĩa vụ đối với đất nước, nông dân ở các huyện thi đua đóng thuế nông nghiệp. Các huyện Châu Thành, Thạnh Trị luôn đạt và vượt mức kế hoạch tỉnh giao. Điển hình có các xã Hoà Tú, Gia Hoà (Thạnh Trị), Long Phú, Tân Long (Châu Thành), Khánh Hoà (Vĩnh Châu). Riêng xã Tân Long, vụ mùa 1951-1952, thu thuế nông nghiệp đạt 200.000 gia, chiếm 15 đến 30% thu nhập của toàn xã.

Tổng kết phong trào sản xuất và thu thuế nông nghiệp ở Nam bộ năm 1952, tỉnh Sóc Trăng được tuyên dương đạt hạng khá. Tại Hội nghị, đồng chí Phan Văn Hoành (Năm Rầy), Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã Tân Long báo cáo thành tích về sản xuất giỏi và thu thuế nông nghiệp vượt chỉ tiêu, được Ủy ban Kháng chiến Hành chính Nam bộ tặng bằng khen, thưởng 1.000 gia lúa và 1 đôi trâu, đây là niềm tự hào chung cho Đảng bộ và nhân dân tỉnh Sóc Trăng. Song song với thi đua, có những gia đình địa chủ, phú nông cho Nhà nước vay hàng ngàn gia lúa.

Đời sống đồng bào trong vùng tự do ngày càng khá lên, ảnh hưởng lớn đến đồng bào vùng tạm chiếm nhất là đối với đồng bào Khơ me. Một số đồng bào trước kia tạm lánh ra vùng đô thị nay trở về vùng tự do, xin được cấp đất để sản xuất.

Cùng với công tác chăm lo đời sống vật chất, Đảng bộ rất quan tâm đến đời sống tinh thần của nhân dân.

Phong trào “Xoá nạn mù chữ” và bổ túc văn hoá, tiếp tục phát triển sâu rộng trong cán bộ và nhân dân, có nhiều cơ quan tự mở lớp dạy bổ túc cho cán bộ, nhân viên. Nhiều nơi còn tổ chức cho nhân dân học tập trung hoặc tại nhà. Tỷ lệ phần đầu xoá mù chữ cao hơn các năm trước, có nơi đạt từ 95 đến 100%, có những giáo viên ngày đêm vừa vận động nhân dân, vừa dạy học ở lớp vừa đến từng gia đình kèm cặp hướng dẫn bà con học tập, xuất hiện nhiều tấm gương tiêu biểu trong công tác này.

Cùng với phong trào xoá mù chữ, Ty Giáo dục cùng các cấp Đảng bộ, chính quyền, chú trọng mở trường học từ tỉnh đến các huyện, xã. Trường bổ túc công nông tỉnh (còn gọi là trường Văn Chính) chuyên đào tạo, nâng cao kiến thức, văn hoá cho đội ngũ cán bộ. Ở vùng tự do có trường tiểu học, hàng năm tổ chức thi hết cấp cho học sinh. Các trường tiểu học của ta trong thời kỳ này không những cổ vũ, lôi cuốn đồng bào trong vùng tự do theo học mà còn có sức lôi cuốn cả con em đồng bào ở thành thị. Để nâng cao kiến thức và trình độ giảng dạy của đội ngũ giáo viên, trường sư phạm và bổ túc văn hoá mở nhiều lớp đào tạo giáo viên, thường xuyên bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, xây dựng đội ngũ giáo viên “vừa hồng, vừa chuyên”. Từ đó ý thức trách nhiệm và chất lượng giảng dạy của giáo viên nâng lên.

Từ năm 1952 đến năm 1953, công tác y tế ở Sóc Trăng phát triển mạnh, thường xuyên tổ chức đào tạo bồi dưỡng cán bộ y tế, hộ sinh. Mạng lưới y tế như trạm xá, nhà bảo sanh ở các xã vùng tự do được xây dựng. Dụng cụ y tế, thuốc điều trị được trang bị tương đối đầy đủ. Phong trào điều trị bệnh bằng thuốc nam và cây Phi-la-tóp⁽¹⁾ được phổ biến rộng rãi. Nhiều đội y tế xung phong thường xuyên vào vùng tôn giáo, dân tộc, vùng địch hậu để khám và điều trị bệnh cho đồng bào. Phong trào đời sống mới, thực hiện vệ sinh thường thức phát triển rộng rãi trong vùng tự do. Các tệ nạn mê tín dị đoan, đồng bóng, thầy pháp được bài trừ. Ở thị xã phát động phong trào chống văn hoá đồi trụy, phản động của địch trong nhân dân nói chung trong thanh niên học sinh nói riêng.

⁽¹⁾ Đồng bào, chiến sĩ sử dụng 10 bài thuốc nam “Toa căn bản” của bác sĩ Nguyễn Văn Hương. Cây Phi-la-tóp của bác sĩ Nguyễn Thiện Thành.

Công tác thông tin tuyên truyền được các cấp uỷ Đảng và các đoàn thể quan tâm. Ty Thông tin tuyên truyền tiếp tục xuất bản báo “Lửa Hồng”, một tuần 2 số. Nội dung, hình thức được cải tiến, phát hành rộng rãi trong nội bộ và nhân dân từ tỉnh đến cơ sở trong vùng tự do và một số nơi ở vùng địch kiểm soát. Ngoài báo “Lửa Hồng” còn có các bản tin, thông báo tin tức trong nước và tỉnh Sóc Trăng, phục vụ kịp thời cho ácn bộ, chiến sĩ và nhân dân. Các đoàn thể như: Đoàn Thanh niên cứu quốc, Hội Phụ nữ cứu quốc phối hợp với các đoàn tuyên truyền của ngành thông tin, của Hội ủng hộ I-xa-rắc thâm nhập vào các sóc và vùng ven đê tuyên truyền phổ biến đường lối kháng chiến của Đảng, rải truyền đơn bằng chữ Khơ me giúp đồng bào hiểu thêm về chính sách của Đảng đối với đồng bào Khơ me và cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của dân tộc ta.

Phong trào văn nghệ của quần chúng phát triển sôi nổi, nhiều bài hát (cả tân nhạc và cổ nhạc) được phổ biến rộng rãi trong nhân dân. Các buổi lễ, hội họp ở xã, ấp, xóm, lớp học, đâu đâu cũng vang lên lời ca tiếng hát. Nam nữ thanh niên là lực lượng xung kích của phong trào văn nghệ, đem lại sinh khí vui tươi lành mạnh, động viên nhân dân, cán bộ, chiến sĩ lạc quan, quyết tâm chiến đấu và sản xuất, tin tưởng vào thắng lợi tất yếu của cuộc cách mạng. Ngoài ra, các đội văn công lưu động biểu diễn các vở kịch, cải lương mang nội dung tình yêu quê hương, đất nước, ca ngợi Đảng, ca ngợi Bác Hồ và những trận thắng lớn của ta ở chiến trường v.v... vào những dịp lễ, hội nghị, đại hội. Các buổi biểu diễn văn nghệ, đã cuốn hút đông đảo người xem, không ngại mưa nắng, phương tiện đi lại khó khăn, ở đâu đồng bào cũng đến thưởng thức văn nghệ do đoàn văn công của tỉnh trình diễn.

Các đoàn thể, cơ quan ban ngành, trường học phát động nhiều phong trào yêu nước. Hội Phụ nữ Cứu quốc, Hội Mẹ chiến sĩ tiếp tục phát động phong trào: “Chiếc áo mùa đông binh sĩ”, “Bảo vệ bà mẹ, hài ấu nhi”, “Bụi chuối cứu quốc”, “Hũ gạo kháng chiến”, “Con gà cứu quốc”... Các phong trào này ngày càng được nhiều người tham gia, đã cổ vũ bộ đội hăng hái đánh giặc, giải phóng quê hương. Phong trào: “Rèn luyện dân quân”, “Tòng quân giết giặc” phát triển mạnh.

Vào những tháng cuối năm 1952, địch mở những cuộc càn quét lớn vào vùng tự do, với ý đồ tiêu diệt đầu não kháng chiến và lực lượng vũ trang tập trung của tỉnh, đồng thời gây khó khăn về kinh tế, đời sống của nhân dân. Nhưng bọn địch vấp phải sự chống trả quyết liệt của quân, dân ta, làm cho địch bị tiêu hao sinh lực và không thực hiện được kế hoạch như dự định.

Ngoài việc bảo vệ vùng tự do, ta đẩy mạnh củng cố phát triển vùng du kích, phát động phong trào du kích chiến tranh, tăng cường công tác phòng gian bảo mật, chống biệt kích, gián điệp, đưa các trạm gác của nhân dân ra gần đồn địch.

Các hoạt động của ta trong năm 1952, được giữ vững và phát triển. Phong trào du kích chiến tranh vùng tự do được nâng cao trình độ năng lực chiến đấu, đánh bại nhiều trận càn quét, lấn chiếm của địch, giữ vững vùng tự do, đời sống của nhân dân được cải thiện, tạo điều kiện cung cấp ngày càng nhiều sức người, sức của cho kháng chiến. Tuy nhiên hoạt động lực lượng du kích của ta ở vùng tạm chiếm, vùng địch hậu còn yếu. Nên địch còn lấn chiếm một số nơi, làm thiệt hại tài sản của nhân dân, gây khó khăn cho cách mạng.

Năm 1953, trên chiến trường chung cả nước, quân, dân ta giành nhiều thắng lợi. Thực dân Pháp ngày càng rơi vào thế bị động, đế quốc Mỹ phải tăng viện trợ cho Pháp và can thiệp sâu vào Đông Dương.

Na-va đề ra kế hoạch: Ra sức xây dựng đội quân chủ lực giữ thế phòng ngự chiến lược ở phía Nam vĩ tuyến 18. Thực dân Pháp và đế quốc Mỹ hy vọng với kế hoạch Na-va trong vòng 18 tháng chúng sẽ giành lại thế chủ động trên chiến trường, tiến hành bình định miền Nam, khi có ưu thế về lực lượng cơ động thì mở cuộc tiến công chiến lược giành thắng lợi quân sự, gây sức ép buộc ta nhận đàm phán theo điều kiện của thực dân Pháp.

Ở Sóc Trăng, năm 1953, địch tăng cường bắt lính đôn quân, tiếp tục xây dựng các sắc lính người Khơ me, thiên chúa ở các huyện Vĩnh Châu, Kế Sách, Thạnh Trị...⁽¹⁾ gấp rút xây dựng thêm nhiều đơn vị cơ động, tăng cường lực lượng bảo an, đẩy mạnh càn quét lấn chiếm vùng tự do. Trong tỉnh chỉ còn 19 xã giải phóng, 15 xã du kích (thế ta mạnh), trên tổng số 67 xã⁽²⁾ toàn tỉnh. Huyện Thạnh Trị trước kia xây dựng được vùng căn cứ rộng nay bị thu hẹp lại. Chúng đóng đồn bốt, lô cốt, tháp canh ở khắp nơi trong tỉnh, nhất là những con đường huyết mạch, những nơi xung yếu, thực hiện chia cắt chiến trường, bình định, lấn chiếm vơ vét nhân lực để phục vụ chiến tranh trong giai đoạn quyết liệt.

Trước tình hình khó khăn đó, đầu năm 1953, Bộ Tư lệnh Phân liên khu miền Tây chỉ thị nhiệm vụ quân sự năm 1953-1954, là chuẩn bị chớp lấy thời cơ phối hợp với chiến trường cả nước đánh bại âm mưu bình định của địch. Đẩy mạnh du kích chiến tranh kết hợp với nguy địch vận để đánh bại kế hoạch bình định lấn chiếm, cầm chân địch giữ thế càn rãng lực giữa ta và địch. Mở các lớp tập huấn cho cán bộ quân sự về công tác vận động quần chúng và công tác trung tâm nguy địch vận.

Được sự lãnh đạo của Tỉnh uỷ, Tỉnh đội mở hội nghị quân sự toàn tỉnh để quán triệt chỉ thị của Phân liên khu, rút kinh nghiệm hoạt động vũ trang năm qua, đề ra nhiệm vụ năm 1953 là: Các lực lượng phải luồn sâu vào vùng địch hậu, gây dựng cơ sở phá thế kềm kẹp của địch, phải có phương thức hoạt động thích ứng, phù hợp với chiến trường, quyết không để địch đẩy lùi các lực lượng của ta.

Song song với công tác chỉnh huấn cán bộ quân sự của Phân liên khu, Tỉnh uỷ Sóc Trăng lãnh đạo tiến hành đợt chỉnh Đảng, chỉnh quân trong toàn Đảng bộ và các đơn vị vũ trang. Đợt chỉnh Đảng, chỉnh quân lần này nhằm tăng cường giáo dục quan điểm, lập trường giai cấp công nhân cho toàn Đảng, toàn quân, đồng thời quán triệt hơn nữa đường lối chính sách của Đảng trong kháng chiến, nâng cao ý thức phục vụ cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân, tư tưởng công thần, cầu an, chạy dài. Trong quan đội, chống quan niệm quân sự đơn thuần, xem nhẹ chính trị và nguy địch vận, xây dựng lập trường giai cấp công nhân, quan điểm quần chúng và quan điểm bạo lực cách mạng đúng đắn.

Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh uỷ, qua một thời gian củng cố và xây dựng, lực lượng 3 thứ quân trong tỉnh phát triển về chất lượng và số lượng. Ở mỗi xã có từ 2 đến 3 tiểu đội du kích, mỗi huyện có từ 2 đến 3 trung đội địa phương quân, lực lượng vũ trang tỉnh

⁽¹⁾ Trích “Báo cáo 3 tháng (từ tháng 12-1952 đến tháng 3-1953) tình hình địch, ta của tỉnh Sóc Trăng”, số KH 4G/1953, trang 5. Tài liệu lưu trữ tại Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Sóc Trăng.

⁽²⁾ Trích “Tây Nam bộ 30 năm kháng chiến (1954 - 1975)”, XB tháng 12/2000, trang 266.

ngày càng trưởng thành. Cùng với sự phát triển về lực lượng vũ trang ở tỉnh, Phân liên khu đã điều các tiểu đoàn, đại đội chủ lực tăng cường cho tỉnh, hợp thành một lực lượng mạnh. Từ tháng 6-1953 quân, dân trong tỉnh tập trung chiến đấu làm thất bại các cuộc càn quét giành dân, giành đất của địch, chuyển từ vùng địch kềm kẹp thành vùng du kích, từ vùng du kích yếu lên thế mạnh, các vùng du kích nhỏ liên kết với nhau thành vùng du kích rộng lớn⁽¹⁾.

Phong trào du kích chiến tranh trong tỉnh phát triển mạnh. Ở các xã vùng tiếp giáp, ta tiến hành xây dựng ấp, xã chiến đấu, bố trí bãi chông, lựu đạn, địa lôi... chống địch lấn chiếm. Ta chọn 4 đồn ở 4 huyện làm trọng điểm tiến công: đồn Gressier (Tân Hùng), đồn Gia Hoà, đồn Cái Côn và đồn bờ biển Long Phú. Kết quả từ 4 trọng điểm, đến cuối năm mở rộng ra hàng chục đồn khác, bao vây tấn công tiêu hao, tiêu diệt nhiều sinh lực địch, làm cho các đồn còn lại không dám bung ra hoạt động, tạo điều kiện cho công tác nguy địch vận tiến hành vận động gia đình binh sĩ và binh sĩ làm cho tinh thần tư tưởng của chúng càng hoang mang tan rã. Từ tháng 3 đến tháng 8-1953 tại các xã Tân Thạnh, Tân Hưng, Đại Ngãi (Long Phú), Kế An, Thới An Hội (Kế Sách), địa phương quân huyện cùng du kích tổ chức thọc sâu đánh nhanh, đánh nhỏ chắc thắng, diệt nhiều tên địch. Ở Thạnh Trị, một đại đội thuộc tiểu đoàn 308 cùng du kích phục kích đánh bọn lính đồn Xẻo Me bung ra hoạt động, diệt 10 tên, thu nhiều vũ khí.

Ở vùng tạm chiếm, các đoàn thể và lực lượng vũ trang tỉnh, huyện đã vượt qua mọi khó khăn để bám trụ, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động quần chúng, tiến hành công tác nguy địch vận. Ta tổ chức in truyền đơn kêu gọi chống bắt lính, chống đồn quân, bí mật đưa vào các đồn bột hoặc qua gia đình để vận động binh lính địch, tổ chức những cuộc vũ trang tuyên truyền vừa vận động giáo dục nhân dân, vừa trấn áp bọn tề ác ôn, tạo điều kiện để các lực lượng chính trị gây dựng cơ sở trong vùng địch hậu. Đến tháng 8-1953, ta xây dựng, móc nối được nhiều cơ sở ở vùng tạm chiếm, trong một số đồn bột địch. Đặc biệt, Hội ủng hộ I-Xa-Rắc bố trí cán bộ gặp Ông Chà Wai Kinh, thuyết phục ông tạo điều kiện thuận lợi, để cán bộ thâm nhập vào những nơi có đông đồng bào Khơ me, sóc có vũ trang thuộc huyện Vĩnh Châu, từ đó cơ sở của Hội được tổ chức và phát triển dần dần. Trong năm 1953, ta vừa chỉ đạo tiến công chống bình định lấn chiếm của địch, vừa xây dựng lực lượng về mọi mặt chuẩn bị chiến dịch Đông Xuân 1953-1954 giành thắng lợi quyết định.

II. SÓC TRĂNG CÙNG CẢ NƯỚC TIẾN CÔNG CHIẾN LƯỢC ĐÔNG XUÂN 1953-1954, GIÀNH THẮNG LỢI, KẾT THÚC CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC VÀ CAN THIỆP MỸ

Cuộc kháng chiến của nhân dân ta bước sang năm thứ 9, trong quá trình đó quân và dân ta lập được nhiều chiến công, tạo những thuận lợi để kết thúc cuộc kháng chiến toàn quốc. Cục diện chiến trường chuyển biến theo hướng ngày càng có lợi cho lực lượng cách mạng 3 nước Đông Dương. Thực dân Pháp ngày càng rơi vào thế nguy ngập, binh lính hoang mang dao động, “chính quốc” gặp nhiều khó khăn về tài chính. Để tiếp tục cuộc chiến tranh, thực dân Pháp phải dựa vào viện trợ của Mỹ hòng xoay chuyển tình thế; Chính phủ La-ni-en (Laniel) chỉ đạo cho Na-va phải tạo được điều kiện quân sự làm cơ sở cho một “giải pháp chính trị có danh dự”. Trong khi đó Mỹ cố bám mục tiêu chiến lược của Mỹ ở Đông Dương là hất cẳng Pháp, Mỹ đang lo sợ nhất là Pháp bị đánh bại buộc phải rút lui khỏi Đông Dương. Sau khi Pháp bị thất bại ở Tây Bắc, Mỹ

⁽¹⁾ Theo tài liệu của Ủy ban Kháng chiến Hành chính Nam bộ gửi lên Trung ương Đảng ngày 5-4-1954.

phải tăng viện trợ gấp 3 lần so với năm 1952, Mỹ còn cử phái đoàn giám sát việc thực hiện viện trợ của Mỹ.

Tháng 9-1953, Bộ chính trị Trung ương Đảng họp bàn về nhiệm vụ quân sự Đông Xuân 1953-1954, ra một nghị quyết có ý nghĩa lịch sử... Bộ Chính trị chủ trương mở cuộc tiến công chiến lược Đông xuân 1953-1954 bằng 3 đòn tiến công lớn vào 3 hướng sơ hở của địch: Tiêu diệt địch ở Lai Châu, giải phóng hoàn toàn Tây Bắc, phối hợp với quân đội giải phóng Lào, giải phóng Phong Xa Lỳ, phối hợp với quân đội giải phóng Lào và quân giải phóng Campuchia tiêu diệt một bộ phận quân địch ở Trung và Hạ Lào, Đông Bắc Campuchia, mở rộng vùng giải phóng tới sau lưng Sài Gòn, đánh thủng đường chiến lược Bắc, Nam Đông Dương, giành lấy địa bàn chiến lược Tây Nguyên, phá âm mưu bình định miền Nam của địch. Giữa tháng 11-1953 bộ đội ta bắt đầu tiến quân theo kế hoạch. Địch phát hiện quân chủ lực ta trên tuyến Tây Bắc, ngày 20-11-1953, địch cho 6 tiểu đoàn nhảy dù xuống Điện Biên Phủ tăng binh lực, hỏa lực, phương tiện chiến tranh, xây dựng Điện Biên Phủ thành tập đoàn cứ điểm lớn mạnh nhất ở Đông Dương, hòng thu hút giam chân quân chủ lực của ta làm chỗ dựa để bảo vệ vùng Tây Bắc và Thượng Lào.

Được sự lãnh đạo của Trung ương Cục miền Nam, từ ngày 6-11-1953 đến ngày 8-11-1953, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng lần thứ III khai mạc tại xóm Xẻo Chích, xã Hương Quới, huyện Châu Thành (nay là xã Vĩnh Quới, huyện Thạnh Trị). Đồng chí Lê Đức Thọ, thay mặt Trung ương Cục đến dự và chỉ đạo Đại hội.

Đại hội tiến hành kiểm điểm các mặt hoạt động của Đảng bộ trong nhiệm kỳ qua, đồng thời đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ tới. Đại hội đánh giá qua gần một năm chỉ đạo chuyển hướng hoạt động, tuy còn nhiều khó khăn nhưng lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang của ta đều bám địa bàn, xây dựng được cơ sở ở vùng tạm bị chiếm, và trong lòng địch, đẩy mạnh hoạt động ở vùng du kích, đánh phá âm mưu bình định, lấn chiếm của địch, xây dựng hậu phương mạnh về mọi mặt. Chiến dịch Đông Xuân là một chiến dịch lớn, dài ngày, ta phải phát huy sức mạnh lực lượng tại chỗ kết hợp với tiến công quân sự và nguy địch vận để giành thắng lợi. Đại hội đặc biệt quan tâm công tác vùng địch hậu, vùng du kích, nêu cao tinh thần đoàn kết, thống nhất ý chí và hành động của Tỉnh ủy. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh gồm 22 đồng chí do đồng chí Ngô Tám làm bí thư, đồng chí Phan Đức làm phó bí thư⁽¹⁾.

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh được triển khai đến các huyện, xã. Các đồng chí Huyện ủy viên trực tiếp xuống các xã điềm chỉ đạo, một số cán bộ ly hương nay cũng trở về bám trụ địa bàn móc nối lại cơ sở cách mạng. Ở thị xã Sóc Trăng, Thị xã ủy tổ chức lại địa bàn hoạt động gây dựng cơ sở mật và phát triển phong trào cách mạng trong nội ô.

Các xã vùng du kích điều cán bộ và lực lượng vũ trang ra những ấp đang bị địch chiếm để củng cố, xây dựng cơ sở cách mạng. Trên các địa bàn trọng yếu, cán bộ đảng viên đều được bố trí bám trụ hoạt động.

Để chuẩn bị cho đợt tiến công mới, Đảng bộ tỉnh tiếp tục thực hiện chủ trương tạm giao, tạm cấp cho nông dân ở vùng tự do và vùng du kích. Ban điền địa của tỉnh đã

⁽¹⁾ Đồng chí Phan Đức (còn có tên là Phạm Đức Sơn, Tư Trường) nguyên là Ủy viên Ban Tổ chức Khu ủy, đồng chí được điều về Sóc Trăng công tác vào năm 1953. Có thời gian đồng chí Ngô Tám đi điều trị bệnh, đồng chí Phan Đức làm quyền Bí thư Tỉnh ủy.

tạm cấp trên 70% đất sản xuất nông nghiệp cho nông dân, hơn 80% nông dân trong tỉnh có ruộng đất để sản xuất.

Công tác y tế, giáo dục, văn hoá tiếp tục phát triển ngày càng mạnh và chất lượng được nâng lên ở vùng tự do.

Được sự chỉ đạo của Trung ương Cục và hướng dẫn của Bộ Tư lệnh phân liên khu miền Tây, tháng 11-1953, Tỉnh uỷ Sóc Trăng triệu tập Hội nghị, bàn kế hoạch chuẩn bị cho chiến dịch Đông Xuân 1953-1954. Xuất phát từ tình hình thực tế của tỉnh, phần lớn địa bàn đông dân đều bị địch chiếm đóng, kế hoạch tiến công phải đánh sâu vào vùng địch, đập tan từng mảng hệ thống chiếm đóng và kèm kẹp, mở rộng vùng căn cứ của ta, biến hậu phương tương đối an toàn của địch thành tiền phương của ta, đồng thời tiêu hao, tiêu diệt từng bộ phận các tiểu đoàn cơ động ứng chiến, không để chúng rút quân tăng cường cho các chiến trường chính. Phương châm hoạt động là: Phát huy sức mạnh của các lực lượng vũ trang, phối hợp chặt chẽ giữa quân chủ lực với bộ đội địa phương và dân quân du kích, kết hợp giữa tác chiến với nguy địch vận và công tác vũ trang tuyên truyền, giải tán nguy quân, nguy quyền, đẩy mạnh xây dựng cơ sở quần chúng, lực lượng vũ trang vừa tác chiến, vừa xây dựng phát triển thực lực, đảm bảo hoạt động liên tục lâu dài. Thường xuyên động viên hậu phương chi viện kịp thời sức người, sức của cho tiền tuyến với khẩu hiệu “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng”.

Tỉnh uỷ xác định địa bàn trọng điểm của chiến dịch là huyện Châu Thành và Thạnh Trị; đồng thời quyết định thành lập Ban chỉ huy chiến dịch Đông Xuân 1953-1954 của tỉnh. Đồng chí Phan Đức, Phó Bí thư Tỉnh uỷ, làm Trưởng Ban, đồng chí Phan Văn Chiêu, Thường trực Tỉnh uỷ, Chủ tịch Uỷ ban Kháng chiến Hành chính tỉnh làm Phó Ban, cơ cấu các đồng chí ở các ban ngành, đoàn thể làm uỷ viên Ban. Sau khi Ban chỉ huy chiến dịch được hình thành đã tiến hành công tác chuẩn bị cho cuộc tiến công sắp tới: Tổ chức nắm tình hình địch, xây dựng phương án tác chiến, tổ chức các đội vũ trang tuyên truyền, chuẩn bị in ấn các loại truyền đơn, khẩu hiệu, biểu ngữ, triển khai các tuyến tiếp tế hậu cần, quân y v.v... Tỉnh uỷ đề ra nhiệm vụ chính của chiến dịch là phối hợp với chiến trường chung tiến công vào vùng địch hậu, bảo vệ vùng tự do, đón thời cơ giành thắng lợi hoàn toàn.

Để bảo đảm cho thắng lợi của chiến dịch, Tỉnh uỷ chủ trương phân công các đồng chí Tỉnh uỷ viên, cán bộ các ban, ngành đoàn thể cấp tỉnh tăng cường cho các huyện. Công tác chuẩn bị đã được hoàn thành cơ bản vào giữa tháng 11-1953.

Địch phát hiện mức độ kế hoạch chuẩn bị của ta, chúng tăng quân cho các đồn bốt, xây dựng kiên cố các công sự và hàng rào chướng ngại, đưa lực lượng của tiểu khu, chi khu càn quét lần chiếm vào vùng căn cứ nhằm phá vỡ kế hoạch chuẩn bị chiến dịch của ta, tiếp tục lần chiếm, đóng thêm đồn bốt ở các huyện Thạnh Trị, Long Phú, Kế Sách. Đặc biệt, ở huyện Thạnh Trị, đóng nhiều đồn bốt sâu trong vùng tự do như: đồn Vàm Rạch Rừng (ấp Định Hoà, xã Gia Hoà), đồn Bào Đất Sét, xã Hoà Tú, v.v... ta có kế hoạch cụ thể, chủ động đánh trả các cuộc càn quét lần chiếm của địch triển khai kế hoạch tiến công thọc sâu vào vùng địch.

Ở thị xã Sóc Trăng, tại các khu xóm lao động như: Xóm Lò Heo, Chung Đôn, Ngã Tư Cột Lồng Đèn, An Trạch, Dầu Voi, Xài Ca Nả, phong trào quần chúng diệt tề, phá kèm phát triển mạnh, Công an xung phong của tỉnh vào nội ô diệt ác, trừ gian, Du luận quần chúng ủng hộ cách mạng, lên án bọn thực dân Pháp và tay sai ngày càng dâng cao.

Giữa tháng 11-1953 toàn tỉnh mở chiến dịch Đông Xuân.

Tại trọng điểm 1 (huyện Châu Thành)⁽¹⁾ đồng chí Phan Đức, Trưởng Ban chỉ huy chiến dịch của tỉnh, trực tiếp chỉ đạo. Tiểu đoàn 308 được tăng cường về hoạt động cùng với đại đội địa phương quân Sóc Trăng. Đại đội Sóc Trăng được tăng cường ra ven thị xã hỗ trợ cho mũi diệt ác, phá kềm, tấn công vào thị xã. Ngoài ra, các đoàn chỉ đạo riêng của tỉnh xuống xã Thiện Hương, chỉ đạo mọi mặt công tác như: công tác quân sự, công tác Đảng, công tác đoàn thể: Thanh niên, Nông dân, Khơ me vậ...

Cuối tháng 11-1953, quân và dân huyện Châu Thành đã bao vây nhiều đồn bốt địch, đồn Béc-tôn là một trong những vị trí quan trọng của địch bị một bộ phận của tiểu đoàn 308 phối hợp với du kích phá kích, làm thiệt hại nặng. Để cứu nguy, địch đưa tiểu đoàn 19 BVN ở Sóc Trăng xuống tiến viện, trên đường đi, quân địch bị tiểu đoàn 308 và địa phương quân phục kích đánh tại Bà Lui và chợ Huỳnh Hữu Nghĩa. Địch chết, bị thương trên 80 tên, buộc chúng phải rút lui kết thúc cuộc hành quân.

Mở màn chiến dịch ta đã chặn đứng những cuộc hành quân càn quét của địch, không để chúng lấn chiếm vùng tự do. Với khí thế tiến công, Ban chỉ huy chiến dịch ra lệnh cho du kích ngày đêm bám sát địch theo lộ Bồ Thảo. Qua nhiều ngày theo dõi, du kích bắt sống được tên Trưởng đồn Béc-tôn. Chớp thời cơ này, Ban chỉ huy mặt trận phát lệnh xung phong, bao vây quyết tâm gỡ hết các đồn bốt trong vùng do đồn trưởng Béc-tôn quản lý. Tuy bọn chỉ huy địch ở Bồ Thảo ra lệnh cho bọn lính ở Béc-tôn phải cố thủ, giữ các đồn bốt còn lại, kháng cự tới cùng, sau đó chúng sẽ đưa quân tiếp viện. Trong khí thế tiến công của ta mỗi lúc một tăng, Đội tuyên truyền vũ trang hoạt động mạnh ở Bồ Thảo, Tam Sóc, được sự ủng hộ nhiệt tình của nhân dân, trống mõ nổi lên hoà với tiếng la hét inh ỏi, đập thùng thiếc vang dội, làm cho địch trong các đồn cố thủ hoang mang, dao động không dám nổ súng. Biết địch rơi vào thế bị động, quân ta tiến thẳng vào đồn Béc-tôn buộc tên đồn trưởng ta bắt được kêu gọi quân lính đầu hàng, bọn địch hoảng sợ, một số lính vội vã xin hàng, còn một số ngoan cố bắn chỉ thiên. Chớp thời cơ, du kích và nhân dân xung phong tiến công vào đồn, buộc toàn bộ binh lính kéo cờ trắng xin đầu hàng. Khu vực Béc-tôn hoàn toàn giải phóng, lộ Tam Sóc bị cắt đứt. Quân ta tiếp tục bao vây đồn Tam Sóc và nhiều đồn khác.

Ngày 23-12-1953, tiểu đoàn 5 BVN của địch đi 4 xe GMC vào giải vây cho đồn Tam Sóc, bị Tiểu đoàn 308 kết hợp với du kích diệt gọn 4 xe và nhiều tên địch, bắt sống hai tên sĩ quan nguy, thu 40 khẩu súng và nhiều đạn dược.

Phát huy thắng lợi, bộ đội địa phương, dân quân du kích đẩy mạnh tiến công bao vây phá kích nhiều đồn bốt, đội vũ trang tuyên truyền vào các sóc vũ trang thuộc các xã An Ninh, Phú Mỹ, Mỹ Thuận phát động quần chúng.

Sau ba tháng tiến công, huyện Châu Thành diệt được 1 đồn, 6 lô cốt, bức hàng 1 đồn, bức rút 24 lô cốt, diệt và làm bị thương gần 200 tên địch, thu gần 100 khẩu súng, nhiều sóc vũ trang bị đánh tan rã.

Tại trọng điểm II (huyện Thạnh Trị)⁽¹⁾ địa bàn hoạt động của ta gồm 16 xã của hai huyện Thạnh Trị và Vĩnh Châu, đây là những huyện đông đồng bào Khơ me. Hầu hết các xã đều có đồn bốt địch, có ban tề xã, phần lớn các sóc đồng bào Khơ me là sóc

⁽¹⁾ Huyện Châu Thành là Mỹ Tú và một phần Mỹ Xuyên ngày nay.

⁽¹⁾ Huyện Thạnh Trị là bao gồm Thạnh Trị và một phần Mỹ Xuyên, Vĩnh Châu ngày nay.

có vũ trang. Địch coi đây là nguồn dự trữ quan trọng của chúng và “vùng bất khả xâm phạm”.

Bước vào đợt tiến công, một đại đội thuộc Tiểu đoàn 308, phối hợp với du kích, diệt một loạt 6 lô cốt địch trên tuyến lộ Lai Hoà-Vĩnh Châu, phục kích đánh địch ở đồn Trà Nho-Giông Dú bung ra hoạt động, diệt 40 tên địch. Địa phương quân và du kích liên tục bao vây bắn tỉa, pháo kích các đồn và lô cốt ở xã Gia Hoà, Hoà Tú, Châu Hưng. Lính địch trong một số lô cốt trên tuyến lộ Cà Lâm bỏ chạy, dân, quân du kích xông lên phá lô cốt, cắt đứt lộ Cà Lâm.

Tiếp theo, một đại đội thuộc Tiểu đoàn 308, cùng địa phương quân tiến sâu vào các xã Khánh Hoà, Lạc Hoà, Thanh Thới An tiến công đồn bốt, lô cốt và tổ chức vũ trang tuyên truyền vào các sóc vũ trang, tạo ảnh hưởng lớn và thuận lợi cho cán bộ hoạt động. Từ đầu tháng 3 đến giữa 4-1954 lực lượng ta liên tiếp tiến công vào các đồn Tổng Cán, Lao Vênh, Trà Ông, Đại Nôn thuộc hai xã Viên An. Liêu Tú, diệt nhiều tên địch.

Ngày 31-3-1954, một đại đội thuộc Tiểu đoàn 308 kỳ tập vào đồn Lạc Hoà, một trung đội địch bị tiêu diệt, ta thu toàn bộ vũ khí.

Ngày 29-4-1954, lực lượng ta tiến sâu vào Tắc Bóm, xã Thanh Thới An hỗ trợ cho đồng bào nổi dậy tước vũ khí bọn Khơ me phản động, phá vỡ lực lượng vũ trang của địch trong sóc.

Ở tuyến đường ngã ba Cái Trầu đi Phú Lộc và chung quanh vùng Tân Hưng, du kích liên tục bao vây pháo kích đồn bốt địch. Trước khí thế tiến công mạnh của ta, bọn địch trong một số đồn và lô cốt rút chạy.

Qua đợt đầu tiến công địch, từ tháng 1 đến tháng 4-1954, huyện Thanh Trị phá rã 22 sóc Khơ me có vũ trang trên tổng số 39 sóc trong toàn huyện, diệt và làm bị thương trên 100 tên địch, có 300 tên bỏ ngũ trở về gia đình, 12 xã chuyển thành vùng du kích (có 8 xã trong thế ta mạnh).

Phối hợp với trọng điểm của tỉnh, hai huyện Kế Sách và Long Phú đồng loạt tiến công địch. Tại Kế Sách, địa phương quân huyện vừa tiến công bằng quân sự vừa kết hợp với nguy địch vận, tập kích đồn Cái Cao, xã Xuân Hoà, diệt 5 tên địch, bắt sống 26 tên, thu toàn bộ vũ khí. Dân quân du kích liên tục phá hoại trên các tuyến giao thông Kế Sách, Vũng Thơm, Văn Cơ.

Ở huyện Long Phú, đại đội độc lập tỉnh cùng với địa phương quân huyện và du kích liên tục pháo kích đồn bốt, bắn tỉa và phục kích đánh địch bung ra đối phó, đồng thời tổ chức vũ trang tuyên truyền. Trong bốn tháng, địa phương quân và du kích hai huyện đã diệt 3 đồn, bức rút 14 đồn và lô cốt, làm bị thương hàng trăm tên địch.

Trong ngày 7-5-1954, quân dân ta giành thắng lợi ở Điện Biên phủ, vang dội trong nước và trên thế giới. Nguy quân, nguy quyền địch trong tỉnh vô cùng hoang mang dao động, chúng co lại không dám bung ra hoạt động. Trước tình hình thuận lợi trên, Tỉnh uỷ chỉ đạo mở đợt tiến công trong toàn tỉnh.

Các ban ngành, đoàn thể cùng lực lượng vũ trang và dân quân du kích quyết tâm đẩy mạnh tiến công địch, để giành thắng lợi cao nhất. Ta tổ chức phá hoại giao thông, bao vây bắn tỉa đồn bốt, tiến công chiếm lĩnh từng khu vực trên các trục giao thông và vùng ven, mở nhiều cuộc vũ trang tuyên truyền vận động gia đình binh lính, gọi truyền

đơn vào các đồn bắt địch, nói rõ thắng lợi của quân ta ở Điện Biên Phủ và sự đầu hàng của quân viễn chinh Pháp tại tập đoàn cứ điểm này.

Tại huyện Thanh Trì, các lực lượng ta áp sát lộ Đông Dương (nay là quốc lộ 1A), làm chủ nhiều đoạn trên tuyến lộ Nhu Gia, Phú Lộc. Ta chiếm lĩnh xã Thanh Thới An, tiến công ra sát chợ Bãi Xàu làm chủ tuyến lộ Bãi Xàu và chợ Gòi (Lịch Hội Thượng).

Ở vùng tiếp giáp giữa huyện Châu Thành và huyện Thanh Trì có các xã Mỹ Quới, Hương Phú, Hương Quới (Vĩnh Quới), Tân Long, địch rút chạy, các xã này được giải phóng, ta làm chủ tuyến lộ Phú Lộc - Ngã Năm.

Ở huyện Kế Sách, với công tác nguy địch vận, ta bao vây bức hàng 8 lô cốt, vây chặt đồn chợ Cái Côn, làm chủ tuyến lộ Kế Sách - Vũng Thơm.

Tại huyện Long Phú, ta giải phóng gần hết tuyến đất liền, chiếm lĩnh vùng sông Xanh-ta và lộ Đại Ngãi, Văn Cơ. Tiến công đồn chợ Đại Ngãi và chợ Bang Long, giải phóng vùng Cù lao (chỉ trừ Rạch Tráng).

Ở thị xã, một đại đội thuộc Tiểu đoàn 308 phối hợp cùng công an xung phong hai lần tiến công tiêu diệt hai tiểu đội địch, gây thối động đến bọn sĩ quan và binh lính.

Những thắng lợi của quân dân Sóc Trăng đã góp phần thắng lợi chung với chiến trường cả nước. Tỉnh uỷ Sóc Trăng động viên nhân dân vùng tự do và vùng mới giải phóng tích cực đóng góp sức người, sức của cho tiền tuyến; xây dựng, củng cố vùng tự do thành căn cứ địa cách mạng vững mạnh. Ở vùng tự do, nhân dân tiếp tục củng cố lại các căn cứ, làm thêm 33 căn lớn mới với 55.000m³ đất, đào được 39.000m kinh, nạo vét 27.600m⁽¹⁾ mương rạch, mở nhiều đường giao thông vận chuyển trên sông, thuận tiện cho việc đi lại trong vùng. Ngoài ra, nhân dân còn đào kênh dẫn nước ngọt vào ruộng, xỏ phèn phục vụ sản xuất nông nghiệp. Các cấp uỷ và chính quyền lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh sản xuất, coi đây là nhiệm vụ thường xuyên và lâu dài của vùng căn cứ. Trong giai đoạn này, cuộc kháng chiến cần nhiều lương thực, thực phẩm, nhưng sản xuất bị thiên tai hạn hán, nên thu thuế nông nghiệp gặp nhiều khó khăn. Với lòng yêu nước, nhân dân không suy tính thiệt hơn, nhiệt tình hưởng ứng lời kêu gọi của Đảng: “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng”. Sau khi được phổ biến chính sách thuế nông nghiệp, nhân dân chủ động chở lúa tới kho giao nộp, nhiều hộ nông dân đóng vượt mức thuế quy định, đặc biệt có một số hộ nông dân đã chia hai số lúa sản xuất được đóng góp cho kháng chiến. Kết quả vụ mùa 1953-1954, toàn tỉnh thu thuế được 1.750.000 gia lúa, tăng hơn so với các năm trước. Ở vùng du kích mới chuyển lên, trong chiến dịch Đông Xuân nhân dân đã ủng hộ kháng chiến hàng chục ngàn gia lúa và một số lớn tiền ngân hàng Đông Dương.

Trong 9 năm kháng chiến ta tạm cấp, tạm giao cho nông dân 117.000 ha đất sản xuất. Công tác y tế, giáo dục tiếp tục được đẩy mạnh ở vùng giải phóng và vùng tạm chiếm mới, chuyển lên thành vùng du kích.

Trước những thất bại không gì cứu vãn nổi, thực dân Pháp buộc phải tìm đường thoát khỏi cuộc chiến tranh. Đế quốc Anh cũng muốn hoà hoãn để tạm thời ổn định tình hình trong khu vực Đông Nam Á, hòng củng cố quyền lợi còn lại của chúng trong khu vực. Các nước phe Xã hội chủ nghĩa cũng muốn tranh thủ hoà hoãn để phát triển kinh tế và củng cố thực lực. Riêng đế quốc Mỹ, tuy bị thất bại ở Triều Tiên nhưng chúng

⁽¹⁾ Báo cáo của Thường vụ Tỉnh uỷ tại Hội nghị BCH Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng lần thứ III (12-7-1954).

không từ bỏ tham vọng làm bá chủ toàn cầu, ngày càng can thiệp sâu hơn vào cuộc chiến tranh Đông Dương. Ngày 4-5-1954⁽¹⁾, Đoàn đại biểu Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà do đồng chí Phạm Văn Đồng làm trưởng đoàn, đã đến Giơ-ne-vơ tham dự Hội nghị bàn về vấn đề Đông Dương.

Đầu tháng 7-1954, được sự chỉ đạo của Trung ương Cục, Tỉnh uỷ Sóc Trăng chủ trương mở đợt tiến công mới, mang tính chất đồng loạt, hướng tiến công chủ yếu là đánh mạnh vào thị xã, thị trấn, cơ quan đầu não của địch đóng tại địa phương.

Ngày 10-7-1954, đợt tiến công được mở màn, các lực lượng du kích tiến hành bao vây các đồn, lô cốt của địch, tiêu hao, tiêu diệt nhiều sinh lực địch, diệt ác, giải tán tề và lực lượng “Bảo an đoàn” ở các sóc có vũ trang. Bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương pháo kích và tiến công liên tục vào các khu quân sự và thị xã, thị trấn làm cho địch bị thiệt hại nặng trường tân binh của địch ở thị xã. Bọn chỉ huy hoang mang, bị động không dám tung các tiểu đoàn cơ động ra đối phó. Chỉ trong vòng một tuần lễ (từ ngày 10-7 đến ngày 17-7-1954), quân dân trong tỉnh đã bức hàng, bức rút và tiêu diệt nhiều đồn bốt, diệt và bắt sống 132 tên, 4 tên ra hàng, phá huỷ 2 xe quân sự, thu 9 khẩu súng⁽²⁾. Nhiều đồn bốt lớn và một số đại đội ứng chiến dao động, cầu an xin được “trung lập” và cam kết không càn quét lấn chiếm, không cướp phá tài sản của nhân dân.

III. KHẨN TRƯỞNG CHUẨN BỊ MỌI MẶT CHUYỂN SANG GIAI ĐOẠN CÁCH MẠNG MỚI

Hoà chung khí thế chiến thắng của chiến trường cả nước, ngày 20-7-1954, Hiệp định Giơ-ne-vơ (Genève) về Đông Dương đã được ký kết, nội dung chủ yếu: “Các nước phải tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Việt Nam, nhân dân Lào, nhân dân Campuchia; Pháp phải rút quân, vĩ tuyến 17 là giới tuyến quân sự tạm thời chia cắt Việt Nam làm 2 miền; tiến tới tổng tuyển cử tự do trong cả nước sau hai năm để thống nhất nước nhà”⁽¹⁾.

Thắng lợi của cách mạng Việt Nam đi đến ký kết Hiệp định Giơ-ne-vơ (Genève) đánh dấu sự trưởng thành về chính trị, quân sự, ngoại giao. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, làm cho “Thực dân Pháp từ chỗ hùng hổ muốn tiêu diệt cách mạng nước ta, đến chỗ buộc phải công nhận nước Việt Nam độc lập, thống nhất. Đây là lần đầu tiên trên thế giới, một Hiệp định quốc tế dưới sự tham gia của các nước lớn đã công nhận Việt Nam có các quyền dân tộc cơ bản là độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ”⁽²⁾.

Hiệp định Giơ-ne-vơ (Genève) được ký kết, tình hình và nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam thay đổi. Ngày 23-7-1954, Trung ương Cục Chỉ thị cho các cấp uỷ thấy rõ những thắng lợi của Hiệp định Giơ-ne-vơ nhưng nhắc nhở không được lơ hồ mất cảnh giác. Đồng thời chỉ đạo các Tỉnh uỷ khẩn trương tổ chức cho các cấp, các ngành học tập nội dung, ý nghĩa các văn bản của Hội nghị Giơ-ne-vơ; đề ra nhiệm vụ của các Đảng bộ; thực hiện kế hoạch chuẩn bị chuyển quân tập kết, phân công ai đi, ai ở lại, giải quyết những tư tưởng nảy sinh trong tình hình mới...

⁽¹⁾ Tháng 1-1954, Hội nghị Giơ-neo-vơ được triệu tập. Ngày 20-4-1954, Hội nghị bắt đầu bàn về vấn đề Đông Dương. Ngày 4-5-1954 đoàn đại biểu của nước ta đến tham dự hội nghị.

⁽²⁾ Báo cáo của Ban chỉ huy Tỉnh đội tháng 7-1954.

(1), (2) Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng TW: “Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam”, tập I, Nhà xuất bản Sự Thật, Hà Nội, 1981, trang 731, 732.

Tỉnh ủy chủ trương đưa cán bộ có năng lực của các cấp ủy Đảng và ban ngành, đoàn thể xuống các xã thuộc vùng tiếp cận thị xã, thị trấn, kịp thời truyền đạt nội dung chính về tình hình và nhiệm vụ mới. Các văn bản của Hiệp định được phổ biến đến các chi, Đảng bộ và quần chúng nhân dân. Các đồng chí Tỉnh ủy viên, Huyện ủy viên khẩn trương đến các vùng du kích, vùng địch hậu tổ chức họp cấp ủy và đại biểu quân, dân, chính phổ biến tình hình và nhiệm vụ mới, đồng thời nhanh chóng triển khai ra nhân dân. Ở các huyện, thị tổ chức mít tinh mừng thắng lợi, có đồng đảo các tầng lớp nhân dân tham gia, trong đó có gia đình binh lính sĩ quan địch tham dự. Đồng bào sống trong vùng địch hậu đều hân hoan, phấn khởi trước thắng lợi của ta.

Ở vùng nông thôn giải phóng, nhân dân, cán bộ, đảng viên khi biết tin đình chiến, cán bộ, chiến sĩ phải tập kết ra miền Bắc, chính quyền và lực lượng vũ trang không còn, nên rất băn khoăn, lo lắng. Trước tình hình trên, Tỉnh ủy chỉ đạo Ban Tuyên huấn, các đoàn thể đi sâu tuyên truyền giáo dục về tình hình nhiệm vụ mới, hướng dẫn cho nhân dân biết sử dụng các điều quy định của Hiệp định Giơ-ne-vơ để đấu tranh với địch; đồng thời, Ban Tuyên huấn mở các lớp huấn luyện ngắn hạn, bồi dưỡng các đồng chí cấp ủy và cán bộ đảng viên, cốt cán, với nội dung: ý nghĩa thắng lợi của Hiệp định Giơ-ne-vơ; đường lối đấu tranh chính trị trong giai đoạn mới; Năm bước công tác cách mạng... Cấp ủy tranh thủ chỉ đạo công tác xây dựng trường học, trạm y tế, nhà bảo sanh, sửa sang lại các chợ, đổi tiền ngân hàng Đông Dương cho nhân dân⁽¹⁾ mở các lớp tập huấn nghiệp vụ cho các nhân viên y tế, hộ sinh, giáo viên để phục vụ nhân dân địa phương.

Sóc Trăng nằm trong khu vực tập kết 200 ngày, có 15 ngày chuẩn bị chuyển quân đến khu vực tập kết 200 ngày tại Cà Mau⁽²⁾. Vì vậy, ở vùng nông thôn tự do và vùng du kích ta sử dụng thời gian này, để khẩn trương chuẩn bị cho cuộc chiến đấu mới. Gấp rút giải quyết tạm cấp đất cho nông dân, cấp tối đa, cấp đến tận hàng rào đồn địch, đến sát lộ giao thông, có nơi đến tận cột đèn điện; cấp cả cho gia đình binh sĩ, nhân viên nguy quyền để sản xuất; cấp đến đâu phát giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đến đó. Như lời đồng chí Lê Duẩn nói: “Mảnh đất cấp cho nông dân là lá bùa hộ mạng cho cán bộ hoạt động sau này”.

Được sự chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy có kế hoạch sắp xếp về tổ chức Đảng, chọn một số đồng chí trong cấp ủy và đảng viên cốt cán để thành lập cấp ủy bí mật từ tỉnh đến huyện, không thành lập ban ngành tỉnh, huyện, chỉ để lại một số cán bộ lãnh đạo và văn phòng. Các đoàn thể giải thể, chỉ còn lực lượng cốt cán. Riêng Đoàn thanh niên còn duy trì tổ chức chi đoàn do chi bộ trực tiếp lãnh đạo, sẵn sàng bước vào cuộc chiến đấu mới. Về quân sự, khẩn trương bố trí cán bộ quân sự ở lại miền Nam và chôn giấu vũ khí cũng như cơ sở công binh xưởng, đề phòng xảy ra chiến tranh sau này.

Theo chỉ đạo của Trung ương Cục, Phân liên khu miền Tây tổ chức lực lượng vũ trang thành 3 trung đoàn, trong đó trung đoàn 3 gồm có Tiểu đoàn 308 và lực lượng của hai tỉnh Sóc Trăng và Bạc Liêu. Ngoài ra Tỉnh ủy chọn các cán bộ Dân, Chính, Đảng và một số thanh thiếu niên tập kết ra miền Bắc để Đảng, Nhà nước đào tạo, bồi dưỡng thành cán bộ có trình độ văn hoá, khoa học phục vụ cho nhiệm vụ cách mạng sau này.

Chính sách đối với đồng bào, đồng chí ở lại tiếp tục đấu tranh vì độc lập, tự do của đất nước được thực hiện chu đáo, bảo đảm cho người ra đi tập kết và người ở lại

⁽¹⁾ Vùng tự do, nhân dân dùng tiền Cụ Hồ, nay phải đổi lại tiền ngân hàng Đông Dương.

⁽²⁾, (3) Những Lời kêu gọi của Hồ Chủ Tịch, tập III, NXB Sự Thật 1956, trang 8,9.

đều yên tâm với nhiệm vụ mới, thực hiện khẩu hiệu “Đi cũng vinh quang, ở lại cũng vinh quang”.

Trong 9 năm kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp xâm lược và can thiệp Mỹ, Đảng bộ, quân, dân Sóc Trăng cùng nhân dân cả nước dưới sự lãnh đạo của Đảng, vượt qua muôn vàn khó khăn thử thách, chiến đấu kiên cường, hy sinh anh dũng, giành thắng lợi vĩ đại. Miền Bắc hoàn toàn giải phóng, miền Nam tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Đấu tranh để củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập, dân chủ là một cuộc đấu tranh lâu dài gian khổ”⁽²⁾ nhưng “Nước ta nhất định sẽ thống nhất, đồng bào cả nước nhất định được giải phóng”⁽³⁾. Đó chính là niềm tin sắt đá vào sự lãnh đạo của Đảng và Hồ Chủ tịch, cũng là sự quyết tâm vượt qua mọi gian khổ hy sinh để hoàn thành nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới của Đảng bộ, quân, dân Sóc Trăng.